TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NGỌC HIỂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22 - 5 - 2019
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Hoàng Tỷ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tuấn.

Bà Nguyễn Thị Thắm.

- Thư ký phiên toà: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Toà án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy L – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST – HNGĐ ngày 25/4/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị P, sinh năm 1981; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn*: Anh Châu Văn T, sinh năm 1976; cư trú tại: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 21 tháng 01 năm 2019 chị Lý Thị P trình bày: Chị và anh Châu Văn T kết hôn với nhau năm 1999, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tuy nhiên giấy chứng nhận kết hôn đã bị thất lạc do đó chị không cung cấp được giấy chứng nhận kết hôn cho Tòa án. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc tuy nhiên thời gian gần đây vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do bất đồng quan điểm, trong cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, không quan tâm thương yêu lẫn nhau, anh T có mối quan hệ với người phụ nữ khác. Hiện nay chị và anh T đã sống ly thân với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Châu Văn T.

Về con chung: Chị Lý Thị P va anh Châu Văn T có 02 người con chung tên: Châu Minh K, sinh năm 2000 và Châu Cẩm T, sinh năm 2004. Sau khi ly hôn đối với Châu Minh K đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Châu Cẩm T tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ thu, nợ trả: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Châu Văn T Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản Tố tụng của Tòa án cho anh Châu Văn T và đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến, yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa ngày hôm nay: Chị Lý Thị P có mặt vẫn bảo lưu quan điểm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển tham gia phiên tòa: Vụ án được Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền, việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia Tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Lý Thị P và anh Châu Văn T là vợ chồng. Giao con tên Châu Cẩm T, sinh năm 2004 hiện nay đang sống cùng anh T cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của Châu Cẩm T. Chị Lý Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị Lý Thị P được thăm nom, chăm sóc con theo luật định. Chị Lý Thị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn chị Lý Thị P và bị đơn anh Châu Văn T Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển thụ lý giải quyết là đúng

theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Anh Châu Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tuy nhiên anh T vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Châu Văn T tại phiên tòa.

[3] Quan hệ hôn nhân giữa chị Lý Thị P và anh Châu Văn T được xác lập trên tinh thần tự nguyện, chị Lý Thị P khai nhận có đăng ký kết hôn tuy nhiên từ khi thụ lý vụ án đến nay chị P không cung cấp được giấy tờ chứng minh việc chị và anh T có đăng ký kết hôn theo luật định. Trong cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có sự quan tâm, thương yêu chăm sóc lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng mặt dù đã được hàn gắn tuy nhiên vẫn không mang lại kết quả. Xét thấy trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Lý Thị P và anh Châu Văn T thực tế phát phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến ngày xét xử chị Lý Thị P và anh Châu Văn T vẫn không có biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị Lý Thị P vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh Châu Văn T. Hôn nhân của chị Lý Thị P và anh Châu Văn T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân của anh chị thì cũng không thể đảm bảo mang lại hạnh phúc cho đôi bên. Chị Lý Thị P không cung cấp được cho Tòa án các giấy tờ, chứng cứ chứng minh việc chị có đăng ký kết hôn theo luật định, do đó không công nhận chị Lý Thị P và anh Châu Văn T là vợ chồng theo khoản 1 điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Chị Lý Thị P và anh Châu Văn T có 02 người con chung tên: Châu Minh K, sinh năm 2000 và Châu Cẩm T, sinh năm 2004. Sau khi ly hôn đối với Châu Minh K đã trưởng thành nên không yêu cầu xem xét giải quyết. Đối với Châu Cẩm T tùy theo nguyện vọng của con, theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Tại đơn nguyện vọng ngày 23 tháng 2 năm 2019 do chị Lý Thị P cung cấp cho Tòa án ngày 26 tháng 02 năm 2019 cháu Châu Cẩm T trình bày có nguyện vọng được sống cùng anh Châu Văn T. Xét thấy hiện nay cháu Châu Cẩm T đã trên bảy tuổi, hiện nay đang sống cùng anh Châu Văn T và có nguyện vọng được sống cùng anh Châu Văn T do đó tiếp tục giao cháu Châu Cẩm T cho anh Châu Văn T nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và

gia đình. Chị Lý Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền thăm nom, chăm sóc con theo luật định.

[5] Về tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án thì chị Lý Thị P phải nộp 300.000 đồng. Chị Lý Thị P đã dự nộp 300.000 đồng được chuyển thu.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Châu Văn T tại phiên tòa.

Áp dụng khoản 1 Điều 14; khoản 1 Điều 51; Điều 81; Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án tuyên xử:

Không công nhận chị Lý Thị P và anh Châu Văn T là vợ chồng.

Giao cháu Châu Cẩm T, sinh năm 2004 hiện nay đang sống cùng anh Châu Văn T cho anh Châu Văn T tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Lý Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lý Thị P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc và giáo dục con không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của anh Châu Văn T.

Tài sản chung; nợ thu; nợ trả: Đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lý Thị P phải nộp 300.000 đồng. Chị Lý Thị P đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005547 ngày 21/01/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển được chuyển thu.

"*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự*".

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện N;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hoàng Tỷ